

Bản án số: 148/2023/HSST
Ngày 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **H Thị Luyến**; Bà **Nguyễn Lệ Thủy**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lò Văn Sơm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông: **La Văn X** - Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 15/8/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HS ngày 14/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÒ VĂN P**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/6/1980, tại huyện T, tỉnh L; Nơi cư trú: Bản C2, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ bản C 2, xã M, huyện T, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 68/UBKTHU ngày 30/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy T; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Lò Văn H (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lì Thị Đ (không xác định được năm sinh, đã chết); Gia đình bị cáo có 07 anh, em; bị cáo là con thứ bảy; Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1981 và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2023, tạm giam từ ngày 24/5/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **LÒ VĂN V**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1986, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C 1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Lò Văn L, sinh năm 1961 và bà Tòng Thị A, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 05 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Tòng Thị L, sinh năm 1986

và 02 người con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2023, tạm giam từ ngày 24/5/2023, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Bản C 1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng 1: H Văn S, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản C2, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Người làm chứng 2: Đinh Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu;

Người làm chứng 3: Lò Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: Bản C1, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. (cả ba người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ, ngày 14/5/2023, Lò Văn P thuê xe ôm của một người không rõ lai lịch đi từ bản N, xã M, huyện T lên bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng và bán. Tại bản N, Lò Văn P mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua được Heroine, P mang về nhà tại bản C 2, xã M, huyện T chia thành nhiều gói nhỏ và cất giấu ở nhiều chỗ trong nhà, không cho ai biết.

Buổi sáng ngày 15/5/2023, H Văn S, sinh năm 1996, trú tại bản C 2, xã M, huyện T đến làm thuê cõ nương cho Lò Văn P. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S làm xong và trở lại nhà P để lấy tiền công, P và S thống nhất: P sẽ trả tiền công cho S bằng Heroine. Sau đó, P lấy 01 gói Heroine ra, cầu lấy một ít đưa cho S. Nhận Heroine, S mang đi xuống gầm sàn nhà, đi vào trong nhà vệ sinh của nhà P sử dụng hết bằng hình thức chích (Việc S đi vào nhà vệ sinh nhà P sử dụng Heroine, P không biết).

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/5/2023, tại bản C 1, xã M, huyện T, Lò Văn V gặp Lò Văn T, sinh năm 2000, trú tại bản C 1, xã M, huyện T. Lò Văn V nhờ Lò Văn T dùng xe mô tô chở V đến nhà Lò Văn P, mục đích mua Heroine để sử dụng nhưng V không nói cho T biết mà nói đến nhà P có việc. Do không có xe nên Lò Văn T đã mượn xe mô tô của Tòng Văn T, *sinh năm 1996, trú tại bản C 1, xã M, huyện T chở V đến nhà P.* Khi đi đến nhà P, Lò Văn T chờ ở ngoài còn Lò Văn V vào nhà gặp P hỏi mua Heroine. P đã bán cho V 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn V cầm trong lòng bàn tay trái đi ra bảo Lò Văn T điều khiển xe mô tô chở về nhà. V không nói cho T biết việc mình mua Heroine và cất giấu trên người.

Sau khi Lò Văn V đi về thì Đinh Văn H, sinh năm 1999, trú bản N, xã M, huyện T đến nhà gặp P hỏi mua Heroine sử dụng. P đã bán cho H 01 gói Heroine lấy

100.000 đồng. H đi ra bụi cây ven đường cách nhà P khoảng 200 mét sử dụng hết số Heroine mua được bằng hình thức hít.

Đối với Lò Văn V, sau khi mua được Heroine của Lò Văn P, V nhờ Lò Văn T chở mang Heroine về bản C 1, xã M, huyện T để sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày. Vật chứng thu giữ của Lò Văn V 02 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , màu trắng bạc, biển kiểm soát 25T1-198.11 số máy JA39E3023732, số khung RLHJA 3928PY412492.

Giữ người và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn P, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 300.000 đồng do P bán Heroine cho Lò Văn V và Đinh Văn H mà có; thu giữ tổng số 28 gói Heroine, gồm: tại đồng chăn đệm trong buồng ngủ Lò Văn P 01 gói Heroine được gói bằng một nửa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và 01 lọ nhựa hình tròn, màu vàng cam, bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng; thu giữ tại túi áo khoác màu đen, treo trong buồng ngủ Lò Văn P 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, bên trong có 06 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng; thu giữ tại giỏ bằng mây tre, nửa treo trong bếp nhà Lò Văn P 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu trắng, bên trong có 20 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng. Số vật chứng trên do Lò Văn P tự giác lấy ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại các Kết luận giám định số: 76, 77 cùng ngày 15/5/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện T và các kết luận giám định số 572/KL-KLGĐ; số 573/KL-KLGĐ, cùng ngày 19/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn V gửi đến giám định có khối lượng 0,11 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin); Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn P gửi đến giám định có tổng khối lượng 2,72 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin)”

Tại Kết luận giám định số 574/KL-KLGĐ, ngày 19/5/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lò Văn P gửi đến giám định là tiền thật”.

Vật chứng của vụ án: 0,11 gam Heroine thu giữ của Lò Văn V, đã gửi giám định hết; 2,72 gam Heroine thu giữ của Lò Văn P, đã trích gửi giám định 0,61 gam, còn lại 2,11 gam; một nửa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 lọ nhựa hình tròn, màu vàng cam; 02 lọ nhựa trong suốt, có nắp màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 28 mảnh giấy màu trắng; 04 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 300.000 đồng. Vật chứng còn lại của vụ án hiện đang được bảo quản theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α , biển kiểm soát 25T1-198.11, thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn V. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Tòng Văn T, sinh năm 1996, trú tại bản C 1, xã M, huyện T. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho anh Tòng Văn T.

Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lò Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Lò Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Lò Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn P; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn V; đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn P mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Tuyên phạt bị cáo Lò Văn V mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 2,11 gam Heroine còn lại của Lò Văn P; một nửa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 lọ nhựa hình tròn, màu vàng cam; 02 lọ nhựa trong suốt, có nắp màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 28 mảnh giấy màu trắng; 04 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Lò Văn P do bán trái phép chất ma túy mà có.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Khoảng 11 giờ ngày 14/5/2023, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn P đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng, mục đích để sử

dụng và bán. Sau đó, Lò Văn P mang Heroine về nhà bản C 2, xã M, huyện T chia thành nhiều gói nhỏ. Trong ngày 15/5/2023, tại nơi ở của mình, Lò Văn P đã ba lần bán trái phép tổng số 04 gói Heroine, mỗi lần bán cho 01 người gồm: Hoàng Văn S, Lò Văn V, Đinh Văn H lấy tổng số tiền 300.000 đồng. Trong đó: khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 15/5/2023, P trả công làm cỗ nướng cho Hoàng Văn S bằng một ít Heroine; khoảng 14 giờ cùng ngày, P bán cho Lò Văn V 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng; khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày 15/5/2023 P bán cho Đinh Văn H 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn S và Đinh Văn H, sau khi mua được Heroine của Lò Văn P đã sử dụng hết. Lò Văn V trên đường mang Heroine về để sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, tại bản C1, xã M, huyện T, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,11 gam.

Giữ người và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn P, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 300.000 đồng do P bán Heroine cho Lò Văn V và Đinh Văn H mà có; thu giữ tổng số 28 gói Heroine có tổng khối lượng 2,72 gam.

Hành vi bị cáo Lò Văn P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự; Hành vi bị cáo Lò Văn V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự. Như vậy trong vụ án này Lò Văn P phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy mình tàng trữ và cả khối lượng ma túy đã bán cho Lò Văn V.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn V thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Lò Văn P, Lò Văn V đều là các đối tượng nghiện chất ma túy. Lò Văn P ngoài việc mua trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn có mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác nhằm thu lời bất chính; Bị cáo Lò Văn V tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn P, Lò Văn V đều là những người được sinh ra trong những gia đình lao động nhưng các bị cáo không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà ăn chơi đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Lò Văn P là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam nhưng không những không gương mẫu trong

việc chấp hành quy định của pháp luật, bị cáo còn thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật của các bị cáo còn có phần hạn chế. Lò Văn P quá trình công tác tại địa phương đã có thành tích xuất sắc, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen; bị cáo có cha đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51/Bộ luật hình sự đối với Lò Văn P để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Lò Văn P, Lò Văn V đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 2,11 gam Heroine còn lại; một nửa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 lọ nhựa hình tròn, màu vàng cam; 02 lọ nhựa trong suốt, có nắp màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 28 mảnh giấy màu trắng thu giữ khi bắt Lò Văn P; 04 vỏ bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng Lò Văn P bán trái phép chất ma túy cho có được nên cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà Nước.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn P khai mua của 01 người không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn S, Đinh Văn H, Công an huyện T ra quyết định xử lý hành chính là đúng quy định.

Việc Hoàng Văn S sử dụng Heroine tại phòng vệ sinh dưới gầm sàn nhà Lò Văn P, quá trình điều tra xác định Lò Văn P không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Văn P về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Lò Văn T, là người điều khiển xe mô tô chở Lò Văn V đến nhà Lò Văn P; Tòng Văn T là người cho Lò Văn T mượn xe mô tô. Quá trình điều tra xác định Lò Văn T và Tòng Văn T không biết Lò Văn V mua và tàng trữ Heroine nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Văn T, Tòng Văn T là đúng quy định

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Lò Văn P); Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự (Áp dụng đối với Lò Văn V); Khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lò Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023; Xử phạt bị cáo Lò Văn V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 2,11 gam Heroine còn lại; một nửa tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 lọ nhựa hình tròn, màu vàng cam; 02 lọ nhựa trong suốt, có nắp màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 28 mảnh giấy màu trắng; 04 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có của Lò Văn P.

Các vật chứng, tài sản nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn P, Lò Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo đối với quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Các bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước